

Chăm sóc người cao tuổi trong các cơ sở dịch vụ tập trung tại Hà Nội

Lê Ngọc Lan

Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới

Tóm tắt: Dựa trên kết quả khảo sát do Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới thực hiện năm 2015 với 100 người cao tuổi đang sử dụng dịch vụ tại một số trung tâm nuôi dưỡng, chăm sóc người cao tuổi tại Hà Nội, bài viết nhằm tìm hiểu chất lượng các dịch vụ chăm sóc người cao tuổi và triển vọng phát triển của loại hình dịch vụ này trong tương lai. Kết quả nghiên cứu cho thấy phần lớn người cao tuổi cảm thấy khá hài lòng với chất lượng dịch vụ tại các trung tâm, đặc biệt về chăm sóc phục hồi chức năng. Tuy nhiên, hiện nay, chỉ có các gia đình có điều kiện kinh tế khá giả mới có khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc. Vấn đề đặt ra là cần có những khuyến khích, hỗ trợ từ phía Nhà nước, coi các trung tâm cung cấp dịch vụ nuôi dưỡng, chăm sóc người cao tuổi như những doanh nghiệp xã hội, góp phần giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm dịch vụ để các gia đình có điều kiện kinh tế kém hơn cũng có thể tiếp cận dịch vụ khi có nhu cầu.

Từ khoá: Người cao tuổi; Dịch vụ nuôi dưỡng, chăm sóc người cao tuổi.

Theo thống kê, hiện cả nước có khoảng 432 cơ sở bảo trợ xã hội nhưng chỉ khoảng 180 cơ sở có chăm sóc người cao tuổi (NCT), trong đó có 79 cơ sở công lập. Phần lớn các cơ sở bảo trợ xã hội có chăm sóc NCT hiện

nay đều đang nhận nuôi dưỡng người tàn tật, trẻ mồ côi, trẻ bị bỏ rơi; chỉ có khoảng 15 cơ sở chăm sóc dành riêng cho NCT. Các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập chủ yếu do các tổ chức tôn giáo, tín ngưỡng tại địa phương thành lập, số lượng cơ sở tư nhân thành lập để tiếp nhận, nuôi dưỡng NCT hiện chiếm tỷ lệ thấp (khoảng 3,5% trong số các cơ sở có chăm sóc NCT) (Lan Hương, 2013). Theo báo cáo của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Hà Nội, trên địa bàn thành phố hiện có hơn 604 nghìn hộ gia đình có NCT với hơn 728 nghìn người 60 tuổi trở lên, chiếm tỷ lệ 10% dân số Hà Nội; 18 nghìn NCT thuộc diện hộ nghèo và gần 13 nghìn NCT thuộc hộ cận nghèo (Phạm Cường, 2015).

Trên thực tế, các gia đình, đặc biệt là con cái, vẫn là đối tượng chủ yếu chăm sóc NCT và họ cũng gặp không ít khó khăn trong lĩnh vực này. Khó khăn lớn nhất của con cái khi chăm sóc NCT là khó khăn về kinh tế và thời gian (Lê Ngọc Lan, 2010). Một khó khăn khác nữa là sự biến đổi của quy mô gia đình từ gia đình nhiều thế hệ sang gia đình hạt nhân, trong đó không ít gia đình hạt nhân chỉ có NCT. Giang Thanh Long và Bùi Đại Thụ (2012) phân tích số liệu VLSS/VHLSS giai đoạn 1993-2010 cho thấy: (i) tỷ lệ NCT sống chung với con cái vẫn cao nhưng có xu hướng giảm, từ gần 80% vào năm 1993 xuống gần 57% vào năm 2010; (ii) tỷ lệ hộ gia đình chỉ có hai vợ chồng NCT tăng lên nhanh, từ 9,5% vào năm 1993 lên 24,8% vào năm 2010; (iii) tỷ lệ NCT sống cô đơn và tỷ lệ hộ gia đình NCT bị “khuyết thế hệ” dù chưa cao nhưng đang có xu hướng tăng.

Dựa trên kết quả khảo sát do Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới thực hiện năm 2015 với 100 NCT tương đối khỏe mạnh, còn minh mẫn đang sử dụng dịch vụ tại một số Trung tâm nuôi dưỡng, chăm sóc NCT tập trung tại Hà Nội, bài viết nhằm tìm hiểu chất lượng các dịch vụ chăm sóc NCT và triển vọng phát triển của loại hình dịch vụ này trong tương lai.

1. Một vài đặc điểm của các trung tâm dịch vụ được khảo sát

Trong số 06 cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi được lựa chọn, có 01 cơ sở công lập và 05 cơ sở tư nhân. Cơ sở dịch vụ chăm sóc tập trung do Nhà nước quản lý duy nhất tại Hà Nội là Trung tâm Bảo trợ xã hội 3, dưới sự quản lý của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Hà Nội, là nơi chăm sóc và nuôi dưỡng 2 nhóm đối tượng NCT thuộc diện bảo trợ xã hội và diện dịch vụ. Được thành lập từ 1992, đến năm 2007, theo chủ trương của Sở, Trung tâm mở thêm dịch vụ chăm sóc NCT theo nhu cầu

trên một phần cơ sở vật chất của Trung tâm. Vì là cơ sở có sẵn của Nhà nước, chưa phải đầu tư nhiều nên mức phí dịch vụ trong khoảng 3-5 triệu đồng/người/tháng tùy theo phòng ở. Hằng năm, số NCT sử dụng dịch vụ dao động từ 30-40 cụ, tại thời điểm khảo sát có 35 cụ sử dụng dịch vụ.

Các cơ sở dịch vụ tư nhân được chọn khảo sát bao gồm *Trung tâm Dưỡng lão Diên Hồng*, *Công ty Cổ phần Quốc tế Nhân Ái*, *Trung tâm Chăm sóc NCT Thiên Đức*, *Trung tâm Nuôi dưỡng NCT Phù Đổng* và *Trung tâm Chăm sóc NCT Orihome*. Đặc điểm chung của 5 trung tâm này là tự đầu tư về cơ sở hạ tầng (thuê, mua), trang thiết bị, nhân lực, tự hạch toán và cung cấp những gói dịch vụ khá đa dạng, đáp ứng các nhu cầu khác nhau cho người sử dụng như chăm sóc tại nhà, chăm sóc ban ngày (ngoại trú), chăm sóc ngắn ngày và chăm sóc dài ngày tùy theo hợp đồng. Giá cả các gói dịch vụ phụ thuộc vào loại phòng ở, mức độ sử dụng dịch vụ dao động từ 5-13 triệu/người/tháng.

Trong 5 cơ sở này, nơi được thành lập sớm nhất là từ 2001 (Thiên Đức), các cơ sở khác thành lập sau này (từ 2006 đến nay). Có những cơ sở thuê đất và tự xây dựng (Phù Đổng, Thiên Đức) nhưng cũng có cơ sở mua các đơn nguyên nhà ở trong khu đô thị làm nơi cung cấp dịch vụ (Diên Hồng), vì thế, không gian để NCT được chăm sóc, thư giãn cũng khác nhau. Trong 5 đơn vị, Thiên Đức có 3 cơ sở, trong đó có 1 cơ sở được xây dựng dưới dạng công viên nuôi dưỡng, chăm sóc NCT tại Lâm trường Sóc Sơn. Số lượng NCT hiện sử dụng dịch vụ tại các cơ sở cũng khác nhau, từ khoảng trên 30 cụ đến trên 100 cụ tùy thời điểm và không cố định, chủ yếu là những cụ sức khỏe yếu, tai biến hoặc trong giai đoạn phục hồi chức năng. Tỷ lệ các cụ còn khỏe mạnh, minh mẫn chỉ chiếm trên dưới 30%.

Ngoài Trung tâm Bảo trợ xã hội 3, các trung tâm dịch vụ được hình thành bởi một cá nhân hoặc nhóm cán bộ đã từng có kinh nghiệm trong việc chăm sóc NCT và từng được học hỏi, đào tạo một cách bài bản ở trong nước và nước ngoài nên nguồn nhân lực của các trung tâm này khá đồng đều và có chất lượng. Mô hình quản lý thường gọn nhẹ, hướng vào mục tiêu hiệu quả để đạt các tiêu chuẩn về chất lượng trong chăm sóc NCT. Mô hình cơ sở tư nhân với cơ cấu tổ chức gọn nhẹ, năng động nên thu hút được các nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước. Có những trung tâm đã thiết lập được mối quan hệ hợp tác, trao đổi với nhiều tổ chức xã hội nước ngoài (Thiên Đức, Phù Đổng). Một số trung tâm mở thêm hoạt động đào tạo

6 Nghiên cứu Gia đình và Giới. Quyển 26, số 4, tr. 3-14

nghề chăm sóc NCT đạt chuẩn, cung cấp nguồn nhân lực không chỉ cho các nhà dưỡng lão ở Việt Nam mà còn cả các cơ sở dịch vụ ở một số nước như Đài Loan, Nhật Bản (Thiên Đức, Nhân Ái), trao đổi thông tin và tổ chức chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc NCT với các trường đại học lớn trên thế giới.

Các trung tâm đã cho thấy tâm huyết của họ trong việc triển khai các hoạt động, dịch vụ nhằm đáp ứng yêu cầu được chăm sóc về sức khoẻ thể chất và tinh thần của NCT. Đa số các cơ sở, ngoài việc nâng cấp cơ sở vật chất hạ tầng, phòng ở, dinh dưỡng, môi trường cũng chú trọng nâng cao chất lượng đời sống tinh thần thông qua việc tổ chức và duy trì một số hoạt động vui chơi giải trí như đọc báo, karaoke, văn nghệ, tập dưỡng sinh, tổ chức sinh nhật định kỳ, tổ chức mitting kỷ niệm các ngày lễ lớn, các ngày lễ của ngành (với các cụ nghỉ hưu) hoặc phối hợp các hoạt động giao lưu tặng quà với các tổ chức thiện nguyện, thanh niên sinh viên tình nguyện. Tuy vậy, điểm chưa thu hút được rộng rãi người sử dụng dịch vụ đó là giá cả. Trong bối cảnh phải tự đầu tư xây dựng và chi trả tiền lương cho nhân viên, đóng các loại thuế phí doanh nghiệp nên chưa thể hạ giá thành sản phẩm. Cũng từ những khó khăn này, một số cơ sở mới chỉ đầu tư được phân hạ tầng cơ bản cho nuôi dưỡng và chăm sóc NCT, chưa đáp ứng được nhu cầu thư giãn, giải trí của NCT cũng như không gian cho thăm hỏi, trò chuyện khi có người nhà của NCT vào thăm. Hơn nữa, mô hình nhà dưỡng lão/trung tâm chăm sóc NCT tư nhân vẫn là mô hình tự phát, dù về chuyên môn các trung tâm này chịu sự quản lý của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố, nhưng cũng chưa có được hướng dẫn, quy định cụ thể về điều kiện, quy chuẩn nên việc quản lý, đầu tư, chất lượng dịch vụ chưa đồng đều. Việc cung cấp dịch vụ chăm sóc lại tách rời các hoạt động điều trị, nên sự kết nối trong điều trị, xử lý các tình trạng bất thường về sức khỏe hoặc đảm bảo quyền lợi về bảo hiểm y tế cho NCT chưa được đảm bảo.

2. Đánh giá của người sử dụng dịch vụ

Đa số những NCT mà chúng tôi gặp gỡ chia sẻ cảm nhận hài lòng với các dịch vụ được cung cấp. 31% cho biết rất hài lòng với các dịch vụ, 36% hài lòng và 30% tương đối hài lòng. Chỉ có 3 ý kiến cảm thấy chưa hài lòng về thái độ phục vụ, nơi ở, phí dịch vụ đắt đỏ hay đời sống tinh thần còn nghèo nàn.

Bảng 1. Mức độ hài lòng với các dịch vụ của cơ sở

Những yếu tố mang lại sự hài lòng	Nam (49)	Nữ (51)	Tỷ lệ %
Thái độ của nhân viên, điều dưỡng viên thân thiện	72,9	83,7	78,4
Chế độ sinh hoạt hợp lý	45,8	40,8	43,3
Được quan tâm chăm sóc cả vật chất lẫn tinh thần	52,1	55,1	53,6
Nơi ở sạch sẽ, yên tĩnh	75,0	61,2	68,0
Môi trường sống thoái mái, trong lành	60,4	57,1	58,8

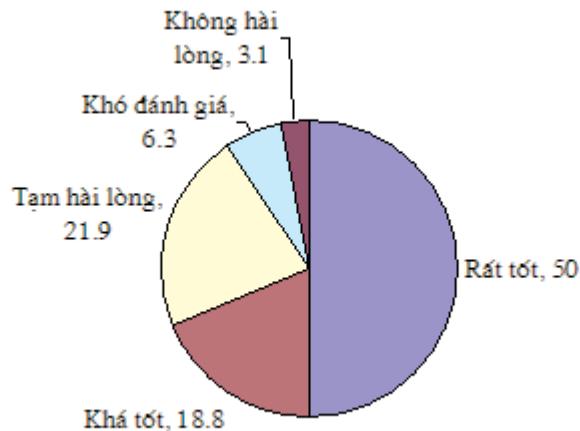
Về chăm sóc dinh dưỡng, phần lớn các cụ được hỏi đều cho rằng thức ăn đủ hàm lượng dinh dưỡng. Tuy nhiên, đánh giá của các cụ về cách chế biến thức ăn còn khác nhau với xấp xỉ một nửa cho rằng phù hợp và gần 30% ý kiến cho rằng cách chế biến chưa phù hợp/ít đổi bữa. Về giới tính, cụ ông thường như dễ tính hơn cụ bà trong đánh giá chất lượng bữa ăn. Cụ thể, 55,1% các cụ ông cho rằng chế độ ăn đủ bữa, đủ dinh dưỡng, trong khi tỷ lệ này ở các cụ bà là 41,2%. Về độ tuổi, các cụ càng cao tuổi càng có xu hướng hài lòng với chế độ ăn của các trung tâm hơn. 54,1% các cụ trên 80 tuổi cho rằng ăn đủ bữa và đủ dinh dưỡng, trong khi tỷ lệ này là 48,3% và 39,4% ở các cụ thuộc hai nhóm tuổi 71-80 và 70 tuổi trở xuống. Mức độ hài lòng với cách chế biến thức ăn cũng cao hơn ở các cụ trên 80 tuổi so với các cụ thuộc hai nhóm tuổi còn lại với tỷ lệ tương ứng là 45,9%, 17,2% và 24,2%.

Về chăm sóc sức khỏe, các trung tâm đều có chế độ đo huyết áp hàng ngày cho các cụ và 100% số cụ được hỏi đều được đo huyết áp hàng ngày. Trung tâm công lập có bác sĩ thăm khám và điều trị. Các cơ sở khác có y tá, điều dưỡng viên chăm sóc các cụ. Khi các cụ bị bệnh nặng, trung tâm phối hợp cùng với gia đình đưa các cụ đến các bệnh viện chuyên khoa để

Bảng 2. Đánh giá về chế độ ăn uống

Các yếu tố	Nam (49)	Nữ (51)	Tỷ lệ %
Ăn đủ bữa, đủ dinh dưỡng	55,1	41,2	48,0
Ăn đủ bữa, khó đánh giá dinh dưỡng	10,2	7,8	9,0
Thức ăn và cách chế biến phù hợp với người già	28,6	31,4	30,0
Cách chế biến chưa phù hợp, ít đổi bữa	24,5	33,3	29,0

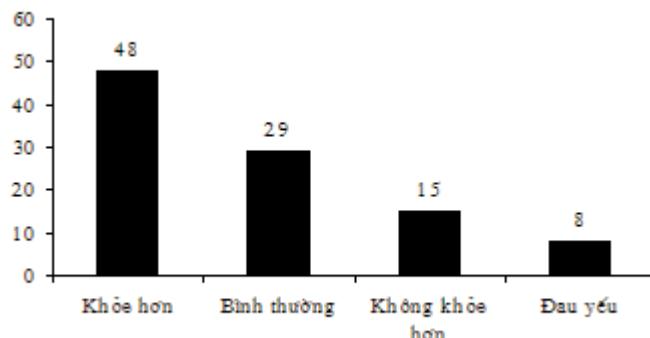
**Biểu 1. Đánh giá của NCT về chất lượng chăm sóc
của các trung tâm khi ốm đau (%)**



chữa trị kịp thời. Đa số (90%) các cụ cảm thấy tương đối hài lòng với sự chăm sóc khi bị ốm đau, xét về trang thiết bị y tế và thái độ của nhân viên chăm sóc, trong đó có khoảng 1/2 số cụ đánh giá rất tốt về đội ngũ cán bộ của các trung tâm. Mức độ đánh giá giữa các cụ ông và cụ bà không có sự chênh lệch lớn. Số liệu khảo sát cho thấy 52,9% cụ ông đánh giá trung tâm đã chăm sóc rất tốt, cao hơn không nhiều so với tỷ lệ này ở nhóm cụ bà (46,7%). Xét theo nhóm tuổi, nhóm dưới 71 tuổi và trên 80 tuổi lựa chọn mức độ chăm sóc rất tốt chênh lệch không nhiều (tỷ lệ tương ứng là 54,5% và 50%) nhưng cao hơn đáng kể so với nhóm 71-80 tuổi (42,9%).

Phục hồi chức năng cho NCT là một trong những ưu thế nổi trội của các trung tâm chăm sóc NCT so với việc chăm sóc tại nhà hoặc thuê người giúp việc bởi đội ngũ cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ và trang thiết bị tập phục hồi chức năng khá chuyên biệt. Trong các trung tâm chúng tôi khảo sát, chỉ có trung tâm công lập hiện nay chưa có các thiết bị tập phục hồi chức năng cho NCT. Đa số NCT trong mẫu nghiên cứu đều tham gia tập luyện phục hồi chức năng thường xuyên, chủ yếu là vận động sau tai biến (91,9%), chỉ có một tỷ lệ nhỏ NCT không có nhu cầu này (8,1%).

Kết quả phỏng vấn của chúng tôi cho thấy NCT đánh giá khá cao chất lượng phục hồi chức năng tại các trung tâm. Có những trường hợp NCT bị tai biến nhẹ hoặc bị liệt do nằm lâu ngày nhưng sau khi vào trung tâm tập luyện phục hồi chức năng đã có thể đi lại. Tuy nhiên, các thiết bị phục hồi

Biểu 2. Sức khoẻ của các cụ hiện nay so với trước khi vào trung tâm (%)

chức năng và chất lượng tập phục hồi chức năng giữa các trung tâm cũng có sự khác nhau. Theo quan sát của chúng tôi, trong khi một vài trung tâm có trang bị đầy đủ máy móc và có phòng tập phục hồi chức năng riêng thì ở một vài trung tâm khác, số lượng thiết bị còn khá sơ sài, được đặt rải rác tại một số phòng điều trị theo yêu cầu.

Việc luyện tập phục hồi chức năng cho NCT còn phụ thuộc vào khả năng và sức khoẻ của các điều dưỡng viên. Có trường hợp NCT “*dự định ở hết tháng rồi về nhà vì ở đây các nhân viên ít, nhân viên già yếu không đỡ cho cháu tập phục hồi chức năng được*”. Tuy nhiên, phần lớn các cụ được hỏi đều cho rằng sự chăm sóc, hỗ trợ từ phía các trung tâm đã mang lại hiệu quả tích cực cho NCT. Gần 1/2 số cụ được hỏi cho biết từ khi vào trung tâm, các cụ cảm thấy khoẻ hẳn ra.

Xét theo giới tính, các cụ ông dường như cảm thấy khỏe hơn các cụ bà kể từ khi vào sinh hoạt tại trung tâm tuy mức chênh lệch không nhiều (tỷ lệ tương ứng là 53,8% và 45%). Xét theo nhóm tuổi, các cụ ở nhóm tuổi trẻ nhất có mức độ phục hồi nhanh nhất so với các nhóm còn lại. 72% số cụ dưới 71 tuổi cảm thấy khỏe hơn từ khi vào trung tâm, cao hơn hai nhóm tuổi còn lại. Đáng chú ý là số cụ từ 81 tuổi trở nên cảm thấy khỏe hơn là 48,3%, cao hơn đáng kể so với các cụ ở nhóm tuổi 71-80 (28%). Ngay cả gia đình của các cụ cũng nhận thấy rõ hiệu quả của các trung tâm trong việc chăm sóc các cụ. Họ đánh giá rất cao hoạt động của các trung tâm cũng như đội ngũ cán bộ nhân viên trong trung tâm. Thậm chí, có ý kiến còn cho rằng “*nếu về nhà con cái chăm sóc, bà có lẽ chẳng còn sống đến bây giờ*”.

10 Nghiên cứu Gia đình và Giới. Quyển 26, số 4, tr. 3-14

Bảng 3. Đánh giá chung về đời sống tinh thần (theo độ tuổi)

Mức độ đánh giá	70 trở xuống	71-80	Trên 80	Tỷ lệ chung
Rất thoái mái	69,7	41,4	45,9	52,0
Đáp ứng được các nhu cầu cơ bản	24,2	41,4	35,1	34,0
Còn nhiều hạn chế	6,1	17,2	18,9	14,0
Tổng (N)	33	29	37	100,0

Về chăm sóc đời sống tinh thần, hầu hết các cơ sở đều có phòng sinh hoạt đa năng, tại đó có trang bị một số phương tiện cơ bản như bàn, ghế, tivi, dàn karaoke... vừa là nơi nghỉ ngơi, thăm khám sức khỏe chung, tiếp người nhà, ăn uống. Có cơ sở đầu tư thành hội trường, là nơi tổ chức các sinh hoạt văn hóa, các buổi giao lưu văn nghệ.

Hoạt động văn nghệ và tặng quà vào các ngày lễ, Tết, ngày kỷ niệm ngành và tổ chức sinh nhật cho các cụ luôn được các cơ sở chú ý. Một số nơi duy trì nếp đọc báo hằng ngày hoặc mỗi tuần vài buổi do cán bộ của trung tâm thực hiện hoặc nhờ các cụ có khả năng duy trì giúp. Một số nơi trang bị tivi tại phòng ở để các cụ thưởng thức các chương trình văn nghệ và nắm bắt tin tức hằng ngày theo nhu cầu riêng. Đa số các cơ sở xây dựng phòng thờ Phật để một số cụ bà thấp hương, niệm Phật vào những ngày tuân, ngày lễ.

Một số cơ sở có khuôn viên rộng, các cụ có thể đi dạo, trò chuyện hoặc điều dưỡng viên đẩy xe đưa các cụ đi dạo. Bởi vậy, nhận xét chung của các cụ khi được đề nghị đánh giá về đời sống tinh thần là khá tốt. Trên 80% đánh giá các cơ sở đã đáp ứng được các nhu cầu cơ bản, trong đó 52% ý kiến đánh giá “rất thoái mái”.

Theo kết quả khảo sát, các yếu tố khiến các cụ ưng ý về đời sống tinh thần ở các cơ sở chăm sóc NCT bao gồm: có tivi để nắm tình hình thời sự/xem phim (71,8%); có các phương tiện khác như karaoke, văn nghệ, đánh cờ để giải trí 56,5%; thỉnh thoảng được nghe nói chuyện/tư vấn chăm sóc (12,9%); thỉnh thoảng có văn nghệ (32,9%); có nơi hành lễ niệm Phật (17,6%); sống trong môi trường hòa đồng thân thiện (40%).

Có mối liên hệ giữa mức độ hài lòng về đời sống tinh thần tại các trung tâm với thời gian sử dụng dịch vụ. Càng ở lâu trong các trung tâm, các cụ càng có mức độ hài lòng cao hơn với đời sống tinh thần nơi đây. Cụ thể,

tỷ lệ hài lòng của các nhóm sống tại các trung tâm dưới 1 năm, từ 1 đến 3 năm và trên 3 năm tương ứng là 16,1; 41,4 và 44%.

Nhu vậy, nhìn chung, phần lớn NCT cảm thấy khá hài lòng và khá thoả mãn với chất lượng phục vụ của các trung tâm. Một số dịch vụ các cụ mong muốn có thêm như có người chăm sóc riêng, có người dẫn đi dạo riêng, có chế độ ăn riêng hoặc muốn có cảng tin bán hoa quả, thức ăn, tạp hóa ở trong trung tâm. Một số ít các cụ cho rằng các bạn già còn cục bộ, ít hòa đồng; trung tâm còn ít các sinh hoạt tập thể, thiếu sân chơi; v.v. Tuy nhiên, không thấy có ý kiến nào đánh giá các nhân viên điều dưỡng chưa thân thiện.

3. Đánh giá từ phía người nhà và triển vọng mở rộng sử dụng dịch vụ

Các cuộc trò chuyện với các gia đình có sử dụng dịch vụ chăm sóc NCT cho thấy họ có nhu cầu thực sự. Trước khi quyết định lựa chọn một cơ sở, họ cũng tìm kiếm thông tin, đi thăm thực tế một số cơ sở hoặc có người quen đã từng sử dụng dịch vụ giới thiệu rồi mới quyết định lựa chọn.

Khi gia đình có muốn đưa chị cô vào đây, gia đình cũng nói chuyện, nên có người họ biết họ giới thiệu. Sau đó, gia đình cô cũng đến tham khảo, xem xét hết rồi mới đưa chị vào. Bác năm nay 79 tuổi. Tuy bác lớn tuổi nhưng bác hay đi chơi, nhiều khi không tìm được bác vì bác không nhớ đường. Bác đi cũng không nói với ai, lỡ xảy ra việc gì thì gia đình cũng lo (PVS nữ, 62 tuổi, Hà Nội).

Tuy nhiên, chi phí vẫn là một rào cản. Trong khi mức thu nhập bình quân theo đầu người ở khu vực thành thị năm 2014 ước tính đạt khoảng 4 triệu đồng/tháng (Tổng cục Thống kê, 2015), mức phí để đưa NCT vào các trung tâm chăm sóc chuyên nghiệp dường như vượt ra ngoài khả năng chi trả của các gia đình bình thường. Trên thực tế, nhiều gia đình có người thân ở các trung tâm thuộc diện khảo sát cũng thừa nhận rằng mức phí này tương đối cao và họ cũng “*được ngày nào lo ngày đó, như nhà chị là vẫn phải cố gắng đấy chứ không được ung dung*” (PVS nữ, 57 tuổi, Hà Nội).

Theo thân nhân của các cụ, các trung tâm rất quan tâm tới chế độ ăn uống nhằm đảm bảo đủ dinh dưỡng và sức khoẻ cho các cụ. Lượng thức ăn hàng ngày của các cụ cũng được kiểm soát cẩn thận – điều mà các gia đình khó có thể làm được:

“Bà ăn uống phải theo định lượng, không được quá nhiều, cũng không quá chất, ăn phải nghiền, phải nát, phải rất mềm. Về nhà con cháu thấy bà ăn thì cứ

12 Nghiên cứu Gia đình và Giới. Quyển 26, số 4, tr. 3-14

để cho bà ăn, bà ăn bây giờ gần như không làm chủ được, cứ thấy là ăn, ăn xong lại đau bụng. Bây giờ quan trọng nhất với các cụ là phải sinh hoạt thật điều độ, theo nếp cả ăn uống, cả sinh hoạt. Đưa bà về gia đình đông người, ăn uống nó không chuyên nghiệp được bằng” (PVS nữ, 54 tuổi, Hà Nội).

Nhìn chung thân nhân của những NCT có sử dụng dịch vụ đều đánh giá những mặt tích cực trong chăm sóc, nuôi dưỡng, phục hồi sức khỏe NCT, đặc biệt là việc hỗ trợ các gia đình trong điều kiện khó khăn về nhân lực, thời gian và chuyên môn. Hiện nay các trung tâm dịch vụ chăm sóc tập trung cho NCT chủ yếu đón nhận các cụ tuổi cao sức khỏe yếu, bị tàn tật hoặc bị lão hóa từ các tỉnh khác như Thái Bình, Nam Định hay Thanh Hoá... Một điểm chung là gia đình các cụ thường là những gia đình khá giả vì mức phí đóng góp ở các trung tâm so với mặt bằng thu nhập bình quân hiện nay vẫn còn cao. Ngoài ra, một tỷ lệ nhất định những cụ khỏe mạnh sử dụng dịch vụ nuôi dưỡng do con cháu không có điều kiện về thời gian chăm sóc.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi cũng tham vấn một số gia đình có cha mẹ cao tuổi nhưng không sử dụng dịch vụ để tìm hiểu về cách nhìn của họ đối với các dịch vụ chăm sóc NCT. Với những gia đình chưa sử dụng dịch vụ này, tuy không muốn đưa hoặc điều kiện không cho phép đưa cha mẹ già vào các cơ sở chăm sóc tập trung, nhưng họ cũng đồng tình với việc mở rộng mô hình để đáp ứng nhu cầu xã hội.

“Tôi nghĩ xã hội bây giờ phát triển, nhiều gia đình có điều kiện kinh tế nhưng lại không có thời gian hay người chăm sóc các cụ thì có thêm nhiều cơ sở chăm sóc như vậy cũng tốt. Ai cũng muốn giữ cha mẹ ở nhà báo hiếu, nhưng chăm sóc không được tốt hóa ra còn bất hiếu hơn ấy chứ. Nhiều người cứ nhốt cha mẹ ở nhà cả ngày thì đến chỗ có người chăm lo cho chả tốt hơn à” (PVS nữ, 47 tuổi, Hà Nội).

“Đây là xu hướng tất yếu của xã hội này. Con cái ở nhà đều phải đi làm, mưu sinh, rồi lo cho con nhỏ. Dịch vụ người giúp việc chăm sóc ở nhà thì phần lớn là ở nông thôn lên, rồi rải rác thì họ lên mấy tháng. Nhưng họ lại không có nghiệp vụ. Đây là vấn đề gia đình nào cũng phải đương đầu. Gia đình đông con hơn thì dễ đưa vào đây hơn, khả thi hơn vì mỗi con đóng góp một ít. Thực sự là nhiều người vào thăm ở đây cũng muốn sau này về già cũng vào đây. Có những người ở đây 7 đến 9 năm. Bản thân chị về già chị nghĩ chị cũng vào đây” (PVS nữ, 57 tuổi, Hà

Nội).

Nhưng cũng có người không ủng hộ việc gửi cha mẹ vào các cơ sở chăm sóc tập trung. Chị Th., phường Th.Đ, góa chồng, hiện ở với mẹ chồng cùng các cháu, cho biết:

“Tôi trước cũng tham gia công tác dân số nên có biết cái này chứ. Nhưng tôi không ủng hộ việc đưa bố mẹ vào trại dưỡng lão. Nhiều trường hợp con cái đưa vào là do hoàn cảnh nhưng có nhiều trường hợp là ngại chăm sóc. Người ta có tiền nên người ta chi trả được. Nhưng các cụ buồn lăm chữ không phải cụ sung sướng đâu, nói thế chứ ở nhà còn con, còn cháu, còn hàng xóm láng giềng. Tất nhiên cũng có những trường hợp thực sự là không có hiếu. Những trường hợp bất đắc dĩ cũng có. Nó là xã hội đa màu sắc mà, tuỳ từng trường hợp, tuỳ từng gia đình. Dù con cái có nghèo vẫn muốn giữ bố mẹ ở nhà chứ không đưa vào trại dưỡng lão vì tôi đã nói lúc trước rồi, mình đối xử tốt với mẹ chồng mình thì con đâu sẽ đối tốt với mình, đấy là quy luật rồi. Tôi cũng chắc chắn tất các con cụ không ai có ý nghĩ là phải nhờ đến trại dưỡng lão, không bao giờ thế”.

Như vậy, những người có cha mẹ cao tuổi, tuy chưa sử dụng dịch vụ nhưng cũng đã biết và đánh giá những ưu điểm, mức độ phù hợp với nhu cầu của nhiều gia đình và khẳng định triển vọng phát triển của loại hình dịch vụ này. Trong số những ý kiến chúng tôi tham vấn ở cả 2 nhóm hộ gia đình, hầu hết ủng hộ mô hình này và khẳng định đó là cách chăm sóc cha mẹ già tốt hơn trong điều kiện thực tế khi con cái bận công việc, các cháu bận học hành. Tất nhiên lựa chọn tối ưu của họ vẫn là nếu không có khó khăn nào thì cha mẹ ở với con cháu là tốt nhất.

4. Kết luận

Như vậy, ngoài việc chăm sóc NCT theo cách truyền thống, với trách nhiệm nặng nề của gia đình và mô hình Trung tâm bảo trợ xã hội của nhà nước, trong bối cảnh xã hội thay đổi và phát triển các loại hình dịch vụ, dịch vụ chăm sóc NCT ngày càng phát triển và đa dạng hơn ở các thể thức. Trong đó, dịch vụ chăm sóc NCT tập trung là một trong số các mô hình đang phát huy tác dụng và đáp ứng được nhu cầu của một nhóm các gia đình có điều kiện ở đô thị.

Trong khi NCT đến với các trung tâm chăm sóc sức khoẻ tập trung vẫn chủ yếu là những người già yếu hoặc bệnh tật, thậm chí là cô đơn mà gia đình khó có khả năng chăm sóc, có những bằng chứng cho thấy triển vọng

14 Nghiên cứu Gia đình và Giới. Quyển 26, số 4, tr. 3-14

của các trung tâm này có xu hướng mở rộng. Đây có thể là nơi an dưỡng hoặc phục hồi chức năng cho NCT và thậm chí cả những lứa tuổi trẻ hơn. Rõ ràng, đã đến lúc cần có cái nhìn toàn diện hơn về vai trò và chức năng của các trung tâm chăm sóc tập trung này.

Việc phân lón những NCT trong mẫu nghiên cứu sử dụng dịch vụ tại các trung tâm không phải là nhóm người cô đơn và việc có những cặp vợ chồng NCT cùng đến các trung tâm này cho thấy cũng cần phải đánh giá lại vai trò của thị trường và của gia đình trong việc chăm sóc nhóm đối tượng này. Rõ ràng, trong khi quan niệm về đạo hiếu, về “trẻ cậy cha, già cậy con” vẫn còn phổ biến và có ảnh hưởng mạnh mẽ trong xã hội, số lượng NCT đến với các cơ sở chăm sóc tập trung ngày càng tăng cho thấy nhu cầu thực sự về lĩnh vực này. Tuy nhiên, hiện nay, chỉ có các gia đình có điều kiện kinh tế khá giả mới có khả năng tiếp cận các dịch vụ này. Vấn đề đặt ra là cần có những khuyến khích, hỗ trợ từ phía Nhà nước, coi các trung tâm dịch vụ này như những doanh nghiệp xã hội, góp phần giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm dịch vụ để các gia đình có điều kiện kinh tế kém hơn cũng có thể tiếp cận dịch vụ khi họ có nhu cầu.■

Tài liệu trích dẫn

- Giang Thanh Long và Bùi Đại Thụ. 2012. *Báo cáo rà soát các chương trình, mô hình chăm sóc và phát huy vai trò NCT Việt Nam giai đoạn 2002-2012.*
- Lan Hương. 2013. Thí điểm xây dựng cơ sở chăm sóc người già cô đơn. <http://dantri.com.vn/xa-hoi/thi-diem-xay-dung-co-so-cham-soc-nguoigia-co-don-802935.htm> (truy cập ngày 14/11/2013).
- Lê Ngọc Lân. 2010. Một số vấn đề cơ bản về NCT Việt Nam giai đoạn 2010-2020. Báo cáo đề tài cấp Bộ, Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới.
- Phạm Cường. 2015. Hà Nội cần nâng mức trợ cấp cho NCT. <http://hoinguoicaotuoi.vn/c/ha-noi-can-nang-muc-tro-cap-cho-nguoicao-tuoi-3265.htm> (truy cập ngày 6/8/2015).